



VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số: 6../2026/VBHN-QĐ-BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2005, hết hiệu lực một phần bởi:

Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 21 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin,

Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội¹.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.²

¹ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.”

² Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, có quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành như sau:

“Điều 22. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Các quy định về tổ chức lễ hội tại mục 3, Chương 2 Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Chương V Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quy chế này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG VÀ LỄ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy chế này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, công ty của nhà nước; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện Quy chế này.

3. Mọi gia đình công dân có trách nhiệm thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Điều 2. Tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải đảm bảo:

1. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không được thực hiện các hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, xóc thẻ, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác.

2. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; không lợi dụng để truyền đạo trái phép và có các hoạt động chia rẽ đoàn kết dân tộc.

3. Không làm cản trở giao thông và các hoạt động công cộng.

1. Đối với những lễ hội đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải thực hiện trình tự đăng ký lại.

2. Đối với các lễ hội không phải xin phép trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện thủ tục thông báo theo quy định tại Nghị định này.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

4. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.
5. Giữ gìn sự yên tĩnh, hạn chế gây tiếng ồn vào ban đêm.
6. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này không mời, không dự tiệc cưới trong giờ làm việc; không sử dụng thời gian làm việc, công quỹ và phương tiện của cơ quan, đơn vị, tổ chức để đi dự lễ hội khi không có nhiệm vụ.
7. Không lợi dụng việc cưới, việc tang để nhận quà biếu nhằm trục lợi cá nhân; sử dụng công quỹ của cơ quan, đơn vị, tổ chức để làm quà mừng cưới, viếng đám tang phục vụ cho mục đích cá nhân.

Chương 2: **MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1: **TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI**

Điều 3.

1. Việc cưới cần được tổ chức trang trọng, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc.
2. Các thủ tục có tính phong tục, tập quán như chạm ngõ; lễ hỏi; xin dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ.
3. Trang trí lễ cưới và trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc.
4. Trường hợp tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. Lễ đăng ký kết hôn và trao giấy chứng nhận kết hôn phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Điều 4. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc cưới:

1. Báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới.
2. Tổ chức tiệc trà thay cho tổ chức tiệc mặn tại gia đình, hội trường cơ quan, nhà văn hoá... tổ chức đám cưới không hút thuốc lá.
3. Cơ quan, tổ chức hoặc đoàn thể xã hội đứng ra tổ chức lễ cưới.
4. Đặt hoa ở đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ hoặc trồng cây lưu niệm ở vườn cây hạnh phúc tại địa phương trong ngày cưới.

Điều 5. Tổ chức cưới và đưa đón dâu phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.

Mục 2: **TỔ CHỨC VIỆC TANG**

Điều 6. Tổ chức việc tang phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hộ tịch, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; việc tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm; khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp

lượt về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng; hạn chế tối đa việc rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường; không rắc tiền giấy hoặc tiền xu trên đường; thực hiện những quy định trong hương ước, quy ước của địa phương về việc tang.

Việc quàn, chôn cất, hỏa táng, điện táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt phải thực hiện theo quy định tại Điều lệ Vệ sinh ban hành kèm theo Nghị định số 23/HĐBT ngày 24 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Điều 7. Tang phục; cờ tang và treo cờ tang theo phong tục truyền thống của từng vùng, miền, dân tộc, tôn giáo.

Điều 8. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc tang:

1. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho phường bát âm.
2. Hạn chế mang vòng hoa.
3. Các hình thức hỏa táng, điện táng.
4. Các tuần tiết trong việc tang như lễ cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng nên tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc, bạn thân.

Điều 9. Việc tổ chức tang lễ đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần ban hành kèm theo Nghị định số 62/2001/NĐ-CP, ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ.

Điều 10. Chính quyền địa phương các cấp phải có quy hoạch, kế hoạch và đầu tư kinh phí, từng bước xây dựng nghĩa trang thành công trình văn hoá tưởng niệm của địa phương.

Điều 11. Việc chôn, cải táng, xây mộ phải nằm trong quy hoạch nghĩa trang. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể việc xây mộ cho phù hợp với quỹ đất, phong tục, tập quán của địa phương mình.

Mục 3³ (Hết hiệu lực)

Chương 3:

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15.

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định trong Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

³ Mục này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Điều 16.

1. Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, công ty của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có trách nhiệm phổ biến, giáo dục, động viên và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của mình thực hiện Quy chế này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung tại Quy chế này xây dựng quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội cho phù hợp đối với cơ quan, đơn vị, địa phương mình và phối hợp với Mặt trận tổ quốc các cấp, các đoàn thể xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội tới toàn thể nhân dân ở địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các cấp có kế hoạch phát huy các nguồn lực để xây dựng Nhà Văn hoá, Nhà Tang lễ, trang bị xe tang của địa phương, góp phần thực hiện tốt việc cưới, việc tang cho nhân dân.

4. Các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, văn hoá thông tin có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện Quy chế; phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế này./.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo điện tử);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở VH-TTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, VHCSGĐTV.DK.65.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG****Trịnh Thị Thủy**